

Bản án số 04/2026/HNGĐ- ST
Ngày 07 tháng 01 năm 2026
Về việc “ Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con khi ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - LÀO CAI**

T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Lụa
Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Duy Bình
2. Ông Vũ Thanh Nguyên.

Thư ký phiên tòa: Ông Tráng Kháy Phìn - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực
8 - Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Lào Cai tham gia phiên tòa:
Bà Hoàng Thị Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 8 - Lào Cai
tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 101/2025/TLST- HNGĐ ngày
08 tháng 10 năm 2025 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”, theo
Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2025/QĐXX ST- HNGĐ ngày 01/12/2025,
Quyết định hoãn phiên tòa số 20/2025/QĐST- HNGĐ ngày 17/12/2025 giữa:

Nguyên đơn: Chị Lò Mùi L, sinh năm 1996.

Địa chỉ: Thôn Thi, xã Chiềng Ken, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt có lý do.

Bị đơn: Anh Hoàng Văn T, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Thôn Thi, xã Chiềng Ken, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt không có lý do.

Người làm chứng: Anh Nguyễn Văn Hoàng, sinh năm 1987. Địa chỉ: Thôn
Phúng, xã Chiềng Ken, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, lời khai và các tài liệu, chứng cứ kèm theo
của chị Lò Mùi L trình bày, có Y cầu: Ngày 23/9/2013, chị đăng ký kết hôn với
anh Hoàng Văn T tại UBND Chiềng Ken, huyện Văn Bàn - Nay là xã Chiềng Ken,
tỉnh Lào Cai. Hạnh phúc được khoảng 07 năm đến năm 2023 thì phát sinh mâu
thuẫn. Nguyên nhân do chị và anh T bất đồng quan điểm, phong cách lối sống. Tuy
nhiên, anh T hứa sửa chữa nên chị tiếp tục hàn gắn chỉ được một thời gian ngắn lại
tiếp tục phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên điều qua tiếng lại, cãi chửi nhau làm
rạn nứt tình cảm. Chị tìm cách hàn gắn vợ chồng bằng cách nhường nhịn, khuyên
nhủ nhiều lần nhưng anh T vẫn giữ nguyên phong cách uống rượu dẫn đến không
làm chủ bản thân, chửi mắng, đe dọa chị. Mâu thuẫn giữa chị và anh T đã bị rạn

nứt, không có cách nào hàn gắn tình cảm, gay gắt vào tháng 01/2025, nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã kéo dài, không hạnh phúc nên chị bỏ về nhà cha mẹ sinh sống. Trong thời gian này anh T đã hàn gắn bằng cách điện thoại, nhắn tin bảo chị về hàn gắn tình cảm. Tuy nhiên, chị không còn tình cảm với anh T, anh T níu kéo vì con để kéo dài thời gian không cần thiết tính đến nay ly thân khoảng 01 năm nên chị không có thai với anh T. Nay chị xác định, không còn tình cảm, không còn cách nào hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu không được Tòa chấp nhận Y cầu khởi kiện của chị, chị tiếp tục sống ly thân, nhất định không đoàn tụ vợ chồng với anh T. Đề nghị được ly hôn với anh Hoàng Văn T.

Về con: Chị và anh T có 01 con chung là cháu Hoàng Thị Kiều O, sinh ngày 18/01/2014, còn anh T có 02 con riêng là Hoàng Văn A, sinh ngày 14/6/2005; cháu Hoàng Văn Y, sinh ngày 16/9/2006, các cháu có sức khỏe phát triển tốt. Các con riêng của anh T đã trưởng T. Hiện cháu O đang do anh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Nay, đề nghị Tòa giải quyết giao cháu O cho anh T tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi. Chị tự nguyện cấp dưỡng nuôi con cùng anh T để nuôi cháu O mỗi tháng 1.000.000đ/tháng đến khi đủ 18 tuổi.

Về tài sản - vay nợ: Chị Lò Mùi L xác định, chị vẫn giữ nguyên Y cầu khởi kiện. Chị không đề nghị Tòa giải quyết.

Bị đơn anh Hoàng Văn T trình bày: Anh công nhận chị L trình bày về thời gian kết hôn, lý do mâu thuẫn vợ chồng, thời gian sống ly thân phần trên là đúng chị L bỏ đi không sống cùng anh từ tháng 06/2025 không quan tâm đến anh. Mặc dù vậy, anh vẫn còn Y thương, muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng, mục đích đoàn tụ thì anh chưa tìm ra được cách nào để chị L về chung sống xây dựng hạnh phúc với anh. Anh đề nghị Tòa giải quyết cho anh đoàn tụ vợ chồng với chị Lò Mùi L.

Nếu chị L cương quyết không về chung sống cùng anh, anh đề nghị giải quyết theo quy định.

Về con: Anh công nhận chị L trình bày phần trên là đúng anh có 02 con riêng là Hoàng Văn A, sinh ngày 14/6/2005; cháu Hoàng Văn Y, sinh ngày 16/9/2006, các cháu có sức khỏe phát triển tốt, đã trưởng T. Anh không đề nghị Tòa giải quyết.

Con chung với chị L là cháu Hoàng Thị Kiều O, sinh ngày 18/01/2014 có sức khỏe phát triển tốt, hiện cháu O đang do anh T nuôi dưỡng. Nay, đề nghị Tòa giải quyết giao cháu O cho anh và nhất trí đề nghị của chị L tự nguyện cấp dưỡng nuôi con cùng anh T để nuôi cháu O mỗi tháng 1.000.000đ/tháng đến khi đủ 18 tuổi.

Về tài sản, nghĩa vụ thanh toán: Anh và chị L không có, không vay nợ cơ quan, tổ chức, cá nhân nào, không cho ai vay nợ (không có tài liệu chứng minh nghĩa vụ trả nợ để giao nộp). Anh không đề nghị tòa giải quyết.

Tại phiên Tòa: Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt và không thay đổi, bổ sung, rút một phần hoặc toàn bộ Y cầu khởi kiện. Quan điểm giữ nguyên Y cầu khởi kiện.

Bị đơn anh Hoàng Văn T không có Y cầu phản tố gì đối với Y cầu khởi kiện của chị L.

* Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát khu vực 8- Lào Cai có ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 56; khoản 1 Điều 57; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 107, Điều 110 Luật Hôn nhân và Gia đình. Khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 229 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Chấp nhận Y cầu ly hôn của nguyên đơn: Xử chị Lò Mùi L được ly hôn với anh Hoàng Văn T.

Về con chung: Giao cháu Hoàng Thị Kiều O, sinh ngày 18/01/2014 cho anh Hoàng Văn T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Chị Lò Mùi L có nghĩa cấp dưỡng nuôi con cùng anh T để nuôi cháu O mỗi tháng 1.000.000đ/tháng đến khi đủ 18 tuổi.

Về án phí, quyền kháng cáo tuyên theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa; căn cứ kết quả việc tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của kiểm sát viên; căn cứ các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về Tố tụng: Theo đơn khởi kiện và các chứng cứ kèm theo chị Lò Mùi L Y cầu ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn. Xét thấy, bị đơn anh Hoàng Văn T có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú tại thôn Thi, xã Chiềng Ken, tỉnh Lào Cai nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 8- Lào Cai theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2025).

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lò Mùi L và anh Hoàng Văn T tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 23/9/2013 tại Ủy ban nhân dân xã Chiềng Ken, huyện Văn Bàn - Nay là xã Chiềng Ken, tỉnh Lào Cai. Hạnh phúc được khoảng 07 năm đến năm 2023 bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm, lối sống, thường xuyên điều qua tiếng lại, gay gắt nhất vào tháng 01/2020 chị L bỏ về nhà bố mẹ để sống, anh T đã tìm cách hàn gắn tình cảm vợ chồng bằng cách điện thoại, nhắn tin bảo chị L về. Tuy nhiên, chị L cương quyết không về sống cùng anh T, bỏ mặc không quan tâm, kinh tế của người nào người đó tự quản lý, sử

dụng tính đến nay ly thân khoảng 01 năm. Xét lý do chị L không nhất trí đoàn tụ vợ chồng xuất phát từ tình cảm đối với anh T không còn, chị cho rằng nếu không được Tòa chấp nhận Y cầu khởi kiện thì chị tiếp tục sống ly thân, nhất định không đoàn tụ vợ chồng với anh T. Như vậy, tình trạng hôn nhân giữa chị L và anh T đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử cần áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận Y cầu khởi kiện của chị L đề nghị được ly hôn với anh Hoàng Văn T.

Về con: Chị L và anh T đều đề nghị Tòa giải quyết tiếp tục giao cháu Hoàng Thị Kiều O, sinh ngày 18/01/2014 cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng và chị tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu O mỗi tháng 1.000.000đồng/tháng cho đến khi đủ 18 tuổi. Xét thấy, chị L và anh T đều là lao động tự do tại địa phương anh T có mức thu nhập hàng tháng 3.400.000đ/tháng, chị L có thu nhập khoảng 4.000.000đ đến 5.000.000đ/tháng. Trong thời gian vợ chồng sống ly thân, cháu O đã và đang do anh T chăm sóc, nuôi dưỡng, cuộc sống của cháu được đảm bảo. Do vậy, để đảm bảo việc học tập và phát triển về đức, trí, thể, mỹ và tránh sự xáo trộn trong cuộc sống, chấp nhận đề nghị của chị L và anh T giao cháu O cho anh T tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục là phù hợp với qui định tại Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình, phù hợp với nguyện vọng của cháu O, với việc tự nguyện giao con của đương sự khi ly thân.

[3] Về tài sản chung, vay nợ: Các đương sự không có Y cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Xét thấy, chị Lò Mùi L và anh Hoàng Văn T là đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Do vậy miễn án phí dân sự sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ cho chị Lò Mùi L và anh Hoàng Văn T theo quy định.

[5] Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

[6] Xét thấy, ý kiến, quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát khu vực 8 – Lào Cai tại phiên tòa là phù hợp với quy định. Do vậy, Hội đồng xét xử cần xem xét chấp nhận theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 107, Điều 110 Luật hôn nhân gia đình. Khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 229 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận Y cầu khởi kiện của nguyên đơn xử: Chị Lò Mùi L được ly hôn với anh Hoàng Văn T.

Quan hệ hôn nhân giữa chị Lò Mùi L và anh Hoàng Văn T chấm dứt kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Giao cháu Hoàng Thị Kiều O, sinh ngày 18/01/2014 cho anh Hoàng Văn T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến khi đủ 18 tuổi.

Về thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Chị Lò Mùi L có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi cháu Hoàng Thị Kiều O mỗi tháng 1.000.000đ/tháng cùng anh Hoàng Văn T cho đến khi cháu O đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền Y cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các T viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày có đơn Y cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về án phí: Miễn án phí phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ cho cho chị Lò Mùi L và anh Hoàng Văn T.

Quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền Y cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai (1);
- VKSND khu vực 8 – Lào Cai(2);
- Nguyên đơn (01).
- Bị đơn (01).
- Phòng THA Dân sự khu vực 8(1);
- UBND xã Chiềng Ken(1).
- Lưu HS vụ án (02),

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA TÒA**

Đỗ Thị Lụa

